

Số: 13/2022/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 07 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: - Ông **Hồ Văn U**, sinh năm 1970;

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Số A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Phong**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31/3/2021 giữa ông Huỳnh Thanh H với ông Hồ Văn U và bà Nguyễn Thị H.

- Ông Hồ Văn U và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Thanh H tiền đã đặt cọc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

- Ông Hồ Văn U và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới nghĩa vụ bồi thường cho ông Huỳnh Thanh H số tiền phạt cọc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Cách thức trả, phương thức trả được thực hiện trong giai đoạn thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí hòa giải thành:

+ Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 150.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 200.000.000 đồng x 2,5% = 5.000.000 đồng.

Mỗi bên đương sự chịu $\frac{1}{2}$ án phí hòa giải thành theo quy định. Cụ thể:

Ông Huỳnh Thanh H phải chịu tổng số tiền án phí là 2.575.000 (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0001216 ngày 07/12/2021 và số 0001215 ngày 07/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho ông Huỳnh Thanh H số tiền 2.725.000 (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Ông Hồ Văn U và bà Nguyễn Thị H liên đới chịu số tiền án phí là 2.575.000 (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P.GĐKT);
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền